| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG BÚK**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 24 – 4 – 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Thái.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Y Mưng Niê;
Ông Trương Hữu Vinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2025/QĐST-HS ngày 21/3/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 05A/2025/QĐST-HS ngày 10/4/2025 đối với bị cáo:

**Lê Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1967, tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, hiện đang sinh sống tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự số 71/2009/HSST ngày 16/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 02/4/2010 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo Lê Văn T bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến ngày 06/12/2024 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2025 theo Quyết định bắt, tạm giam số 01/2025/HSST-QĐBTG ngày 04/4/2025 của Toà án nhân dân huyện K – có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư La Văn T – Văn phòng Luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 133 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị hại:* Ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1959 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Thế H, sinh năm 1997 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phạm Thị O, sinh năm 1961 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Bùi Thị X, sinh năm 1967 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 08/6/2024, ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1959, trú tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà Lê Văn T cùng thôn để chơi. Tại đây, ông Đ và T ngồi uống rượu với nhau tại bàn uống nước trong phòng khách. Trong lúc đang ngồi uống rượu, giữa T và ông Đ nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến T lấy 01 (một) cái điếu cày dài 66cm đang để trong xô bên cạnh bàn uống nước đánh nhiều cái vào đầu, lưng, tay của ông Đ làm điếu cày bị vỡ thành nhiều mảnh. Ông Đ đưa tay lên đỡ thì bị T dùng mảnh vỡ của điếu cày đánh nhiều cái vào tay. Sau đó T lấy con dao bằng kim loại để trên tủ trong phòng khách chém 01 (một) cái trúng vào vùng cổ và chẩm trái của ông Đ. Ông Đ dùng tay ôm vết thương ở cổ rồi bỏ chạy ra ngoài sân thì T cầm dao đuổi theo kéo ông Đ lại, ông Đ giằng co hất được tay T ra rồi chạy ra ngoài đường, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên. T đứng trong sân tiếp tục chửi ông Đ rồi đi vào trong nhà.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 454/KLTTCT-PY ngày 10/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Vũ Ngọc Đ là: 07 % (bảy phần trăm).

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên cơ thể sống số 538/KLTTCT-PY ngày 11/7/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Vũ Ngọc Đ tại thời điểm kết luận giám định là 18% (mười tám phần trăm).

Kết luận khác: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của ông Vũ Ngọc Đ:

- Vết thương để lại sẹo kéo dài từ dái tai trái tới chẩm trái, hơi cong mờ xuống dưới, chia làm hai phần:

+ Phần tai trái: Sẹo co rúm dái tai trái, kích thước (02 x 0,1) cm, tỷ lệ: 06 % (sáu phần trăm).

+ Phần chẩm trái: Sẹo kéo dài từ chân vành tai tới chẩm trái, kích thước (12 x 0,1) cm, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

- Vết thương để lại sẹo vùng cổ trái, hơi cong mở lên trên, kích thước (3,5 x 0,2) cm, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải, mở dần về phía sau xuống dưới, kích thước (03 x 0,4) cm, tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

- Vết thương để lại sẹo mặt mu, khớp liên đốt 1-2, ngón V tay phải, kích thước (02 x 0,5) cm, tỷ lệ: 01% (một phần trăm).

- Xây xát để lại sẹo mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (02 x 0,5) cm, tỷ lệ: 01% (một phần trăm).

- Xây xát để lại sẹo mặt mu, khớp liên đốt 1-2, ngón II tay trái, kích thước (01 x 0,2) cm, tỷ lệ: 01% (một phần trăm).

- Mẻ vát bản sọ ngoài xuống chẩm trái, tỷ lệ: 05% (năm phần trăm).

* Vật tác động: Vật sắc.

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo kéo dài từ dái tai trái tới chẩm trái, hơi cong mở xuống dưới; Mẻ vát bản sọ ngoài xương chẩm trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải;

- Vết thương để lại sẹo vùng cổ trái, hơi cong mở lên trên là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải;

Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải; Vết thương để lại sẹo mặt mu, khớp liên đốt 1-2, ngón V tay phải là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Bản kết luận giám định số 1955/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận giám định dữ liệu điện tử đối với 02 video do bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1975, trú tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cung cấp vào ngày 26/11/2024 như sau:

- Tập tin video (kí hiệu: A1): Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Chụp được 02 (hai) ảnh diễn biến, hành vi trong video như sau: 01 (một) người đội mũ lưỡi trai tối màu, quần dài tối màu, chân trái mang dép đang nằm trên đường, trên đường và trên người này có chất màu đỏ (giống máu); Không mô tả được lời nói trong video.

- Tập tin video (kí hiệu: A2): Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh; Chụp được 02 (hai) ảnh diễn biến, hành vi trong video như sau: 01 (một) người đội mũ lưỡi trai tối màu, mặc áo ngắn tay tối màu, quần dài tối màu, chân trái mang dép đang ngồi sau đó nằm trên đường và trên người này có chất màu đỏ (giống máu); Không mô tả được lời nói trong video.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 16/KLGĐ ngày 17/01/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận:

- Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi gây án ngày 08/6/2024, Lê Văn T bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu.

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi gây án ngày 08/6/2024, Lê Văn T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Thu giữ 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43cm; phần rộng nhất lưỡi dao 07cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hai đầu cán dao được bọc kim loại, trên lưỡi dao có chữ "TRONG" dập chìm; 05 thanh tre có kích thước không đồng nhất dài 66cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại ông Vũ Ngọc Đ số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); ông Đan yêu cầu bị cáo Thanh phải tiếp tục bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác với số tiền là 118.050.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/4/2025; khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến 06/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43cm; phần rộng nhất lưỡi dao 07cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hai đầu cán dao được bọc kim loại, trên lưỡi dao có chữ "TRONG" dập chìm; 05 thanh tre có kích thước không đống nhất dài 66cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo và người bị hại, bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Vũ Ngọc Đ tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến gì đối với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi theo kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo khung hình phạt tương ứng và thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại tại phiên toà. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Vũ Ngọc Đ tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận: Do mâu thuẫn trong lúc ngồi uống rượu với ông Vũ Ngọc Đ và không kìm chế được bản thân, bị cáo đã có hành vi dùng 01 cái điếu cày bằng tre và 01 con dao bằng kim loại đánh, chém nhiều cái vào tay và vùng cổ, chẩm trái của ông Vũ Ngọc Đ gây thương tích 18%.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm…*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 đến 06 năm:*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 16/KLGĐ ngày 17/01/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên. Tuy nhiên bị cáo vẫn có khả năng nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra. Về nhân thân bị cáo thấy rằng tại Bản án hình sự số 71/2009/HS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 02/4/2010 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong

về phần án phí hình sự và tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước nên chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43cm; phần rộng nhất lưỡi dao 07cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hai đầu cán dao được bọc kim loại, trên lưỡi dao có chữ "TRONG" dập chìm; 05 thanh tre có kích thước không đống nhất dài 66cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại ông Vũ Ngọc Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền **118.050.000** đồng bao gồm các khoản thiệt hại sau: Tiền viện phí: 14.000.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển tuyến: 750.000 đồng; Tiền mua thuốc ngoài: 1.500.000 đồng; Tiền tổn hại, thiệt hại về sức khỏe: 100.000.000 đồng; Tiền công lao động cho người chăm sóc: 1.800.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo và bị hại đã tự nguyện thoả thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy nội dung thoả thuận giữa bị cáo và bị hại không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2025; khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2024 đến 06/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43cm; phần rộng nhất lưỡi dao 07cm; cán dao bằng gỗ dài 12cm, hai đầu cán dao được bọc kim loại, trên lưỡi dao có chữ "TRONG" dập chìm; 05 thanh tre có kích thước không đống nhất dài 66cm. (*Theo biên bản giao nhật vật chứng ngày 04/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Vũ Ngọc Đ tổng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm đối với các vấn đề có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Búk;*
- *Bộ phận THAHS;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Lê Anh Thái**